

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định

Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi là Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) đang quản lý, sử dụng tài sản công và tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn lực tài sản công trong nền kinh tế, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện Đề án Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

b) Việc tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất.

c) Tài sản thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê, tổng hợp số liệu để báo cáo tổng hợp chung.

d) Việc kiểm kê được thực hiện theo chỉ tiêu hiện vật và giá trị của tài sản, ghi nhận hiện trạng quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại thời điểm kiểm kê để đề xuất các giải pháp và cách thức quản lý phù hợp; các tài sản có sự trùng lặp về cách phân loại giữa các loại tài sản thuộc phạm vi kiểm kê thì chỉ xếp vào một loại tài sản để kiểm kê, những tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhưng tại thời điểm kiểm kê chưa chuyển giao cho doanh nghiệp thì thực hiện kiểm kê theo Quyết định 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Các nội dung khác không có trong nội dung Kế hoạch này, yêu cầu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính (trừ tài sản thuộc danh mục bí mật nhà nước), gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (bao gồm cả quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp); xe ô tô; tài sản cố định đặc thù; tài sản cố định khác.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, gồm:

- Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông: đường bộ, đường thủy nội địa.
- Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.
- Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
- Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ.
- Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp.
- Tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều.
- Tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá.
- Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa.
- Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị.

2. Đối tượng

a) Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đang quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

III. THỜI ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

1. Thời điểm kiểm kê (Thời điểm chốt số liệu kiểm kê): 0h ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nguyên tắc kiểm kê

a) Tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do các đối tượng tại điểm 2 Mục II Kế hoạch đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý đều phải thực hiện kiểm kê, trừ các tài sản sau đây:

- Tài sản mà tại thời điểm kiểm kê đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê.

- Tài sản đang được sử dụng để tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; tài sản đang trong thời gian sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới (trừ trường hợp pháp nhân mới là đơn vị sự nghiệp).

- Tài sản đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Trường hợp tài sản là một hệ thống, trong đó có một phần đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà không tách riêng được phần này thì thực hiện kiểm kê đối với cả hệ thống.

b) Việc kiểm kê được dựa trên việc kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán.

c) Đối với tài sản đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm kiểm kê thực tế không còn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê.

d) Đối với các tài sản cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Đối với các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê.

- Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến tài sản để xác định giá trị tài sản. Trường hợp đã có quy định về bảng giá hoặc giá quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản.

- Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản theo điểm b khoản này thì xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng. Nguyên giá và giá trị còn lại xác định là 1 đồng chỉ được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê. Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản có trách nhiệm đánh giá lại giá trị tài sản để thực hiện hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Việc tổng hợp kết quả kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc từ dưới lên trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê. Tài sản của cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm kê và tổng hợp báo cáo.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đang quản lý, sử dụng tài sản công và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, đối tượng khác đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

3. Tổ chức thực hiện kiểm kê, báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện.

V. SẢN PHẨM

1. Báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Bộ thông tin, số liệu tài sản công đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

a) Lập dự toán kinh phí để thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ

chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý cấp tỉnh trình UBND tỉnh quyết định kinh phí thực hiện theo quy định.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 5-12/2024.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đang quản lý, sử dụng tài sản công và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, đối tượng khác đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9-12/2024.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2024-6/2025.

đ) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/6/2025.

2. UBND các huyện, thành phố

a) Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê cấp huyện để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4/2024.

b) Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm kê của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong đó xác định cụ thể nhiệm vụ và thời hạn thực hiện của từng đối tượng kiểm kê, đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và các đơn vị khác có liên quan).

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 5/2024.

c) Chỉ đạo các phòng, ban và đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí để thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý cấp huyện, cấp xã trình UBND huyện quyết định kinh phí thực hiện theo quy định.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 5-12/2024.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, đơn vị, tổ chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2025 đến tháng 5/2025.

e) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/5/2025.

3. Các Sở, ngành lĩnh vực (Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Tài nguyên và Môi trường)

a) Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đối tượng đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2024.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đối tượng đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều, tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2024.

c) Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đối tượng đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2024.

d) Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đối tượng đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024.

đ) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đối tượng đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2024.

e) Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đối tượng đang quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hoá, thiết chế thể thao ở cơ sở, làng văn hoá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2024.

g) Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện kiểm kê đối với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2024.

4. Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh (bao gồm cả các Sở quy định tại điểm 3 Mục này)

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, đơn vị, tổ chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Đơn đốc, hướng dẫn đối tượng thực hiện kiểm kê là cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới thực hiện kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025.

c) Tổng hợp kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/5/2025.

5. Đối tượng thực hiện kiểm kê (tại điểm 2, Mục II)

a) Thành lập Tổ kiểm kê và thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2024.

b) Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên (trong trường hợp có cơ quan quản lý cấp trên)

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/4/2025.

6. Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo tổng kiểm kê của tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm tra về kết quả kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý.

7. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để được hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; | (để
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; | báo)
- Các đ/c PCT UBND tỉnh; | cáo)
- BCĐ tổng kiểm kê tài sản công (QĐ 732);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thành phố NĐ;
- DN có vốn NN thuộc tỉnh NĐ quản lý;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP10, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh